TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2021/ST-DS Ngày 22-6-2021 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐ-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C; địa chỉ trụ sở: phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, nơi cư trú: Số 22, Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 0089/UQ-PVB ngày 10-01-2020. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 7, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP C (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và anh Trần Văn C có ký hợp đồng tín dụng số 93/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD TKT ngày 03 tháng 3 năm

2018. Ngày 05-3-2018 Ngân hàng đã giải ngân cho Anh Trần Văn C vay 650.000.000 đồng, mục đích vay: Mua ô tô. Thời hạn vay 72 tháng, lãi suất trong 12 tháng đầu là lãi suất ưu đãi 8,99%, hết thời gian áp dụng lãi suất ưu đãi, lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/lần và được áp dụng theo công thức Lãi suất cho vay = lãi suất cơ sở + biên độ 4,5%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô hiệu HYUNDAI, loại TUCSON số khung RLUT9W13BJN001899 số máy G4 NAHU 877165 biển kiểm soát 15A-374.85 theo hợp đồng thế chấp số 92/2018/HĐBĐ/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03-3-2018 được ký giữa anh Trần Văn C và Ngân hàng. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh C mới thanh toán được 7.006 đồng nợ gốc sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ, để nợ quá hạn, mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu anh C trả nợ nhưng đều không thực hiện được. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn C trả nợ tổng số tiền nợ gốc là 649,992.994 đồng, nợ lãi trong hạn là 175.658.215 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27-5-2021 là 129.921.198 đồng. tổng cộng là 955.572.407 đồng và yêu cầu anh C tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trong trường hợp anh C không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay tại Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn C nhưng anh C không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh C đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh C cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 116, 117, 317, 320, 321, 322, 323, Điều 466 BLDS năm 2015; Các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Pháp lệnh về lệ phí, án phí Tòa án năm 2009,Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Văn C phải trả các khoản nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết bao gồm nợ gốc nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn.Trường hợp anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp không trả đủ nợ thì anh C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Anh Trần Văn C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam với anh Trần Văn C có mục đích vay tiền là để mua ô tô được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng và anh Trần Văn C đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Đến nay anh C còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 649,992.994 đồng, nợ lãi trong hạn là 175.658.215 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 27-5-2021 là 129.921.198 đồng. Tổng cộng là 955.572.407 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số 92/2018/HĐBĐ/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03-3-2018 được ký đúng quy định của pháp luật; Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 5 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23-7-2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Việc đề nghị phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp anh C không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 298, 317, 319, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam buộc anh Trần Văn C phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 93/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD TKT ngày 03 tháng 3 năm 2018. Số tiền nợ gốc là 649,992.994 đồng, nợ lãi trong hạn là 175.658.215 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 27-5-2021 là 129.921.198 đồng. Tổng cộng là 955.572.407 đồng

Kể từ ngày 28-5-2021, anh Trần Văn C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Trần Văn C không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 92/2018/HĐBĐ/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 03-3-2018 đã ký giữa anh Trần Văn C và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam. Tài sản thế chấp là ô tô hiệu HYUNDAI, loại TUCSON số khung RLUT9W13BJN001899 số máy G4 NAHU 877165 biển kiểm soát 15A-374.85.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì anh C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Văn C phải chịu 40.667.172 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 19.219.000 đồng tại biên lai thu số 0015693 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn C được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai